ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3385/QĐ-UBND	*Quảng Nam, ngày 01 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt quy hoạch và ban hành Quy định quản lý kèm theo đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Bắc Trà My giai đoạn đến năm 2020 và năm 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 113/QĐ-UBND ngày 10/01/2014 của UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2020 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 1367/QĐ-UBND ngày 17/4/2015 của UBND tỉnh phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Quảng Nam giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1089/QĐ-UBND ngày 25/3/2016 của UBND tỉnh về việc triển khai lập Quy hoạch xây dựng vùng huyện trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;

Căn cứ Quyết định số 4544/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của UBND tỉnh phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí lập Quy hoạch xây dựng vùng huyện Bắc Trà My giai đoạn đến năm 2020 và năm 2030;

Căn cứ Thông báo số 764-TB/TU ngày 25/5/2020 của Tỉnh ủy về Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện

Đông Giang, huyện Bắc Trà My giai đoạn đến năm 2020 và năm 2030;

Xét hồ sơ kèm theo Tờ trình số 153/TTr-UBND ngày 01/10/2019 và Công văn số 1892/UBND-KTHT ngày 31/8/2020 về thẩm định, phê duyệt đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Bắc Trà My, giai đoạn đến năm 2020 và năm 2030;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Kết quả thẩm định quy hoạch xây dựng số 54/ThĐ-SXD ngày 25/11/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng huyện Bắc Trà My giai đoạn đến năm 2020 và năm 2030; với các nội dung như sau:

1. Phạm vi ranh giới khu vực lập quy hoạch.

a) Phạm vi ranh giới: toàn bộ địa giới hành chính huyện Bắc Trà My.

- Phía Đông: giáp huyện Núi Thành và tỉnh Quảng Ngãi;
- Phía Tây: giáp huyện Phước Sơn;
- Phía Nam: giáp huyện Nam Trà My;
- Phía Bắc: giáp huyện Tiên Phước và huyện Hiệp Đức.

b) Tổng diện tích đất tự nhiên: 846,99 km^2, với 13 đơn vị hành chính (12 xã và 01 thị trấn).

2. Tính chất: là hạt nhân của cụm động lực Tây Nam "Tiên Phước - Bắc Trà My - Nam Trà My" trong Hành lang kinh tế Nam Quảng Nam.

3. Động lực và tiềm năng phát triển.

- Nằm trên giao lộ của hai tuyến giao thông huyết mạch trên vùng Tây Quảng Nam là Trường Sơn Đông và Nam Quảng Nam, Bắc Trà My có thể phát triển thành điểm trung chuyển hàng hóa, nguyên nhiên vật liệu từ đồng bằng lên miền núi, từ các khu vực phát triển năng động (Chu Lai, Dung Quất) lên Tây Nguyên, sang Lào, Campuchia và ngược lại;

- Nằm trên Hành lang phát triển Nam Quảng Nam và được xác định là hạt nhân phát triển cho Cụm Tây Nam (bao gồm 3 huyện Tiên Phước - Bắc Trà My - Nam Trà My) trong mối liên kết hỗ trợ phát triển với Cụm động lực số 3 (Tam Kỳ - Núi Thành - Phú Ninh);

- Là một trong những huyện hậu cần công nghiệp của tỉnh, cung cấp nguồn nguyên vật liệu quan trọng cho ngành công nghiệp của tỉnh dựa trên tiềm năng phát triển vùng cây nguyên liệu khá lớn và các tài nguyên khoáng sản đa dạng (vàng, thiếc, vật liệu xây dựng,…). Ngoài ra, huyện còn có điều kiện khá thuận lợi phát triển chăn nuôi gia súc để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng và cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp chế biến của tỉnh;

- Tiềm năng tài nguyên thiên nhiên, đất đai, khí hậu, nguồn nước, rừng là nguồn lực để phát triển mở rộng diện tích trồng rừng gỗ lớn, kinh tế dưới tán rừng, trồng dược liệu, phát triển kinh tế trang trại; khai thác phát triển tiềm năng về du lịch văn hóa - lịch sử, sinh thái phía Tây của tỉnh.

4. Các chỉ tiêu phát triển vùng.

a) Dân số, lao động:

- Đến năm 2025: dân số đạt khoảng 43.000 người; trong đó, dân số đô thị khoảng 14.000 người, dân số nông thôn khoảng 29.000 người.

- Đến năm 2030: dân số đạt khoảng 45.000 người; trong đó, dân số đô thị khoảng 15.000 người, dân số nông thôn khoảng 30.000 người.

b) Đô thị hóa: tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2025 khoảng 32,6%; năm 2030 khoảng 33,3%.

5. Định hướng phát triển không gian vùng.

a) Phân vùng phát triển:

- Tiểu vùng 1: gồm các xã Trà Giáp, Trà Giác, Trà Ka, Trà Bui và Trà Đốc; diện tích tự nhiên 495,51 km^2; dân số khoảng 17.368 người; định hướng phát triển chủ yếu là "Lâm nghiệp, các loại nguyên liệu gỗ, giấy"; trung tâm tiểu vùng là Trung tâm xã Trà Giác.

- Tiểu vùng 2: gồm các xã Trà Nú, Trà Kót, Trà Đông, Trà Dương và Trà Giang; diện tích tự nhiên 239,28 km^2; dân số khoảng 11.472 người; định hướng phát triển chủ yếu là "Công nghiệp - nông - lâm nghiệp"; trung tâm tiểu vùng là Trung tâm xã Trà Đông.

- Tiểu vùng 3: gồm các xã Trà Sơn, Trà Tân và thị trấn Trà My; diện tích tự nhiên 90,65 km^2; dân số khoảng 12.822 người; định hướng phát triển chủ yếu là "Thương mại - dịch vụ - du lịch"; trung tâm tiểu vùng là thị trấn Trà My.

b) Phân bố và xác định quy mô các không gian phát triển.

- Nông, lâm, thủy sản:

+ Các vùng chuyên canh cây nguyên liệu, cây công nghiệp: đến năm 2030, phát triển rừng gỗ lớn; vùng nguyên liệu tập trung; cây Quế Trà My; cây Cao su; cây ăn quả, phát triển trang trại, gia trại;

+ Cơ sở chăn nuôi tập trung: đến 2030, toàn huyện Bắc Trà My có 07 sơ sở chăn nuôi tập trung với tổng diện tích khoảng 285 ha; tập trung tại các xã Trà Giác, Trà Giang, Trà Đốc, Trà Nú, Trà Đông và thị trấn Trà My;

+ Nuôi trồng thủy sản: phát triển nuôi trồng thủy sản tại lòng hồ thủy điện Sông Tranh 2.

- Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp:

+ Công nghiệp: hình thành các cụm công nghiệp, ưu tiên phát triển các loại hình công nghiệp sản xuất hàng hóa và chế biến nông lâm sản, dược liệu, vật liệu xây dựng; phân bố tại các xã Trà Kót, Trà Giác, Trà Sơn, Trà Đông và thị trấn Trà My. Tổng diện tích đất công nghiệp tập trung đến năm 2030 đạt khoảng 241,4 ha; trong đó, tiếp tục phát triển và lấp đầy cụm công nghiệp Tinh dầu quế với tổng diện tích 11,4 ha; quy hoạch thêm 07 cụm công nghiệp gồm: cụm công nghiệp tại khu vực thị trấn Trà My khoảng 10 ha; cụm công nghiệp tại xã Trà Dương khoảng 25 ha; cụm công nghiệp tại xã Trà Đông khoảng 20 ha; cụm công nghiệp Suối Trưu, xã Trà Sơn khoảng 15 ha; cụm công nghiệp khu vực Trà Giác phục vụ cho thu hút chế biến dược liệu khoảng 10 ha; định hướng hình thành 2 cụm công nghiệp tại xã Trà Kót, mỗi cụm khoảng 75 ha;

+ Tiểu thủ công nghiệp: phát triển các làng nghề truyền thống như chế biến tinh dầu quế, tinh dầu gấc, rượu gạo lúa rẫy, rượu cần, dệt thổ cẩm, mây - tre đan, chổi đót, mộc gia dụng.

- Thương mại - dịch vụ:

+ Mạng lưới chợ: đến năm 2030, toàn huyện có 05 chợ, gồm chợ Bắc Trà My, chợ Trà Đông, chợ Trà Tân, chợ cụm xã Trà Giác - Trà Nú - Trà Ka, chợ Trà Bui;

+ Phát triển khu phố chợ đêm xung quanh sân vận động huyện tại thị trấn Trà My (đường Trần Văn Dư và đường Hùng Vương);

+ Phát triển các điểm mua, buôn bán nông sản tại các trung tâm xã (đối với các xã không quy hoạch phát triển chợ);

+ Phát triển các cơ sở dịch vụ, lưu trú với vai trò là đầu mối, trung tâm khu vực tại thị trấn Trà My.

- Du lịch: đến năm 2030, phát triển 12 điểm du lịch với 3 loại hình chủ đạo gồm:

+ Du lịch lịch sử: Quần thể khu di tích lịch sử Trung Trung Bộ Nước Oa; Khu di tích chiến thắng Đồn Xã Đốc; Khu di tích Sơn Phòng Dương Yên;

+ Du lịch sinh thái: khu vực lòng hồ Thủy điện Sông Tranh 2; Khu du lịch sinh thái kết hợp trồng cây dược liệu tại khu vực suối Nước Ví thuộc xã Trà Nú và Trà Kót; Khu du lịch sinh thái hồ suối Rôn xã Trà Dương;

+ Du lịch cộng đồng: các khu du lịch cộng đồng làng Cao Sơn xã Trà Sơn; thôn 2a xã Trà Kót; thôn Tân Hiệp xã Trà Sơn; K25 xã Trà Tân; làng rượu cần thôn 7 xã Trà Tân. Phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn 12 xã thị trấn ở những nơi có điều kiện.

6. Định hướng tổ chức hệ thống đô thị, nông thôn và khu chức năng.

a) Đô thị:

- Đô thị Trà My (đô thị hiện hữu): đô thị loại V trực thuộc huyện.

+ Dân số: đến năm 2025 đạt khoảng 14.000 người; đến năm 2030 đạt khoảng 15.000 người.

+ Đất đai: tổng diện tích đất tự nhiên khoảng 23,13 km^2; trong đó, đất xây dựng đô thị đến năm 2020 đạt khoảng 470 ha, đến năm 2030 đạt khoảng 526 ha.

+ Tính chất, chức năng: là Trung tâm hành chính - chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội có vai trò thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện Bắc Trà My.

+ Định hướng, giải pháp: phát triển theo đồ án quy hoạch chung đô thị được duyệt. Đến 2030 ổn định khung phát triển đô thị, hoàn chỉnh các khu chức năng đô thị.

b) Nông thôn:

- Trung tâm cụm xã:

+ Khu vực trung tâm xã Trà Giác: là trung tâm của 03 xã Trà Giác, Trà Giáp, Trà Ka;

+ Khu vực trung tâm xã Trà Đông: là trung tâm của 04 xã Trà Đông, Trà Dương, Trà Nú, Trà Kót.

- Trung tâm xã: phát triển hoàn thiện các khu trung tâm xã theo quy hoạch nông thôn mới được duyệt.

- Các điểm dân cư: phát triển ổn định và mở rộng các khu dân cư hiện có; sắp xếp dân cư phòng chống thiên tai, sạt lở, các điểm dân cư nhỏ lẻ, các điểm dân cư nằm trong các vùng rừng phòng hộ; xây dựng các công trình phòng chống giảm nhẹ thiên tai, hoàn thành việc phát triển nhà ở kiên cố; phấn đấu xây dựng các điểm dân cư nông thôn đạt các tiêu chí khu dân cư kiểu mẫu.

c) Khu chức năng, gồm: Quần thể khu di tích lịch sử Trung Trung Bộ Nước Oa; Khu di tích chiến thắng Đồn Xã Đốc; Khu di tích Sơn Phòng Dương Yên; Khu vực lòng hồ Thủy điện Sông Tranh 2; Khu du lịch sinh thái kết hợp trồng cây dược liệu tại khu vực suối Nước Ví thuộc xã Trà Nú và Trà Kót; Khu du lịch sinh thái hồ suối Rôn xã Trà Dương; Khu du lịch cộng đồng làng Cao Sơn xã Trà Sơn; Khu du lịch cộng đồng thôn 2a xã Trà Kót; Khu du lịch cộng đồng thôn Tân Hiệp, xã Trà Sơn; Khu du lịch cộng đồng K25 xã Trà Tân; Khu du lịch cộng đồng làng rượu cần thôn 7 xã Trà Tân.

7. Định hướng phát triển hạ tầng xã hội.

- Giáo dục và đào tạo: tăng cường cơ sở vật chất cho các trường học đảm bảo nâng cao chất lượng dạy và học. Tiếp tục đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất Trường THPT Bắc Trà My và Trường PT Dân tộc Nội trú Nước Oa đạt chuẩn.

- Y tế: tiếp tục đầu tư nâng cấp Trung tâm y tế huyện; nâng cấp Phòng khám đa khoa khu vực Trà Giáp và Trạm y tế xã Trà Đông hiện đại, đảm bảo

cung cấp các dịch vụ y tế theo nhu cầu của nhân dân xứng tầm là trung tâm tiểu vùng; xây dựng trạm y tế các xã đạt chuẩn quốc gia theo tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

- Văn hóa, thể thao: duy trì và phát huy hiệu quả Quảng trường huyện; cải tạo, nâng cấp Sân vận động huyện; xây mới Trung tâm TDTT huyện theo đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung thị trấn Trà My và vùng phụ cận đã được phê duyệt. Xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao trung tâm xã đạt chuẩn nông thôn mới.

8. Định hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật.

a) Chuẩn bị kỹ thuật:

- Cao độ khống chế nền tối thiểu (Hxd) phải cao hơn mực nước tính toán (Htt) tối thiểu 0,3 m đối với đất dân dụng và 0,5 m đối với đất công nghiệp.

- Hướng thoát nước: từ Tây sang Đông theo các dòng chảy chính của các sông: sông Trường, sông Tranh, sông Nước Oa, sông Tam Lang và sông Bui. Khu vực đô thị, khu dân cư nông thôn thoát nước theo địa hình từng khu vực, hướng thoát nước chính ra các mương suối, sông tại khu vực.

b) Giao thông:

- Giao thông đối ngoại: nâng cấp hoàn thiện các tuyến đường Quốc lộ 40B, Quốc lộ 24C, đường Đông Trường Sơn, ĐH2.BTM, ĐH4.BTM, ĐH9.BTM.

- Giao thông đối nội:

+ Tiếp tục cải tạo, nâng cấp, kiên cố hóa mặt các tuyến đường ĐH hiện có;

+ Đầu tư xây dưng mới 03 tuyến đường ĐH: ĐH10.BTM, ĐH11.BTM, ĐH12.BTM;

+ Đầu tư, xây dựng mới 03 tuyến đường vào khu sản xuất nguyên, dược liệu trên địa bàn xã Trà Giáp và xã Trà Ka;

+ Hình thành mới 03 tuyến đường (ĐH): ĐH10, ĐH11, ĐH12, đạt chuẩn đường cấp V miền núi;

+ Xây dựng đường nội thị: đầu tư cải tạo nâng cấp, xây dựng mới hoàn thiện hệ thống giao thông theo đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung thị trấn Trà My và vùng phụ cận đã được phê duyệt;

+ Giao thông đường thủy: phát triển vận tải và du lịch bằng đường thủy trong lòng hồ Thủy điện Sông Tranh 2 với cự ly ngắn.

- Bến xe: đầu tư phát triển bến xe trung tâm Trà My, xây dựng mới bến xe loại VI tại Ngã ba cầu đi qua xã Trà Đốc, xây dựng 02 điểm đón trả khách tại xã Trà Ka và Trà Bui.

c) Cấp nước sinh hoạt:

- Đô thị: đến năm 2030, đầu tư nâng cấp công trình Nhà máy cấp nước Bắc Trà My đạt công suất 4.000 m^3/ng.đ cấp nước cho khu vực trung tâm thị trấn Trà My và vùng phụ cận; các khu vực dân cư ở xa sử dụng nguồn nước suối từ hệ thống nước tự chảy.

- Nông thôn: đầu tư, nâng cấp các công trình cấp nước tự chảy với nguồn nước lấy từ các khe suối trong khu vực để cấp nước sinh hoạt cho người dân.

- Công nghiệp: đầu tư xây dựng các công trình cấp nước tự chảy với nguồn nước lấy từ các khe suối trong khu vực để cấp nước sinh hoạt cho các nhà máy, xí nghiệp.

d) Cấp nước sản xuất: đầu tư xây dựng hoàn thiện hệ thống thủy lợi phục vụ sản xuất, tập trung chủ yếu nâng cấp các công trình thủy lợi, kéo dài và kiên cố hóa kênh mương, nâng cao hiệu quả hoạt động của các hồ chứa, trạm bơm, đập trên địa bàn huyện.

e) Cấp điện: từ trạm 110/35/22kV Tiên Phước, công suất 40MVA hiện có.

f) Thoát nước thải:

- Nước thải đô thị: đến năm 2030, xây dựng 2 trạm xử lý nước thải tập trung với tổng công suất 4.000 m^3/ng.đ và hệ thống thu gom nước thải tại đô thị Trà My.

- Nước thải sinh hoạt khu vực nông thôn: sử dụng bể tự hoại để xử lý nước thải sinh hoạt tại mỗi hộ gia đình trước khi đổ ra môi trường.

- Nước thải công nghiệp: từng cụm công nghiệp xây dựng hệ thống xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn trước khi thải ra môi trường.

- Nước thải khu du lịch: từng khu du lịch xây dựng hệ thống xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn trước khi thải ra môi trường.

- Nước thải các cơ sở chăn nuôi tập trung: từng khu xây dựng hệ thống xử lý nước thải đạt quy định trước khi xả ra môi trường.

g) Quy hoạch khu xử lý chất thải rắn: đến năm 2030, không quy hoạch khu xử lý chất thải rắn mới, tiếp tục vận hành và nâng cấp khu xử lý chất thải rắn hợp vệ sinh tại thôn Mậu Long, xã Trà Sơn.

h) Quy hoạch xây dựng nghĩa trang:

- Đối với thị trấn Trà My: xây dựng mới nghĩa trang nhân dân tập trung tại khối phố Minh Đông với quy mô khoảng 10 ha.

- Đối với các xã còn lại, đầu tư xây dựng các nghĩa trang nhân dân theo quy hoạch nông thôn mới đã được phê duyệt.

i) Thông tin liên lạc, bưu chính viễn thông:

Xây dựng, phát triển hệ thống hạ tầng liên lạc, bưu chính viễn thông có công nghệ hiện đại; có độ bao phủ rộng khắp trên địa bàn huyện. Thực hiện từng bước việc ngầm hoá hạ tầng mạng cáp viễn thông trong khu vực đô thị.

9. Các vấn đề có liên quan biện pháp bảo vệ môi trường.

- Nghiên cứu chỉnh trang, xây dựng hệ thống thủy lợi kết hợp tiêu thoát nước đô thị phù hợp theo từng giai đoạn phát triển;

- Phát triển đô thị phải đồng bộ với giải pháp hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật;

- Định kỳ đánh giá và đề xuất các giải pháp hạn chế các tác động về môi trường đô thị trong quá trình phát triển;

- Thực hiện kế hoạch di dời dân ra khỏi khu vực nguy hiểm, có nguy cơ sạt lở; gia cố bờ kè, xây mái taluy, trồng cỏ giữ đất,...;

- Tuân thủ các quy định về kiểm định đập Thủy điện Sông Tranh 2, đánh giá chất lượng đập, kiểm tra các thông số kỹ thuật trước mùa mưa lũ, xây dựng quy trình vận hành, xây dựng bản đồ ngập lụt, cắm mốc chỉ giới.

10. Danh mục dự án ưu tiên đầu tư phát triển vùng và nguồn lực thực hiện.

a) Danh mục dự án ưu tiên đầu tư phát triển vùng:

- Quy hoạch: điều chỉnh quy hoạch xây dựng nông thôn mới 12 xã, điều chỉnh Quy hoạch chung thị trấn Trà My, quy hoạch chi tiết khu trung tâm các xã, quy hoạch chi tiết các điểm dân cư đô thị và nông thôn.

- Giao thông: tập trung nguồn vốn đầu tư nâng cấp, sửa chữa các tuyến đường ĐH9.BTM, ĐH10.BTM, ĐH11.BTM, ĐH12.BTM; các tuyến đường nội thị, đạt chuẩn đường đô thị; các tuyến từ trung tâm xã đến các thôn, đường liên thôn. Xây dựng các tuyến đường giao thông vào các khu sản xuất tập trung, khu trồng cây nguyên, dược liệu. Xây dựng mới bến xe loại VI tại Ngã ba cầu đi qua xã Trà Đốc.

- Cấp nước sinh hoạt:

+ Nâng cấp Nhà máy nước Bắc Trà My, đạt công suất 4.000 m^3/ng.đ;

+ Xây dựng mới, cải tạo nâng cấp các công trình cấp nước nông thôn.

- Cấp điện: xây dựng và nâng cấp các trạm điện bảo đảm cung cấp đủ điện theo từng giai đoạn quy hoạch.

- Nước thải: xây dựng 2 nhà máy xử lý nước thải công suất 4.000 m^3/ng.đ.

- Thủy lợi: xây dựng và nâng cấp, sửa chữa các công trình thủy lợi đảm bảo phục vụ sản xuất của nhân dân.

- Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp: đến năm 2030, đầu tư xây dựng hoàn thiện các cụm công nghiệp.

- Thương mại - dịch vụ, du lịch: kêu gọi thu hút đầu tư các khu du lịch; công trình thương mại dịch vụ.

- Nông nghiệp: thực hiện các dự án theo Quyết định số 301/QĐ-UBND ngày 22/01/2018 của UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch bảo tồn và phát triển

cây dược liệu trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018 - 2025, định hướng đến năm 2030; dự án Phát triển cây Quế Trà My trên địa bàn huyện theo Quyết định số 1696/QĐ-UBND ngày 16/5/2017 của UBND tỉnh; dự án Phát triển vùng trồng cây ăn quả tập trung theo Nghị quyết số 03-NQ/HU ngày 22/12/2015 của Huyện ủy Bắc Trà My; dự án Phát triển cơ sở chăn nuôi tập trung.

- Văn hóa, thể dục thể thao: cải tạo, nâng cấp Sân vận động huyện; các công trình văn hóa, thể dục thể thao, đạt chuẩn công trình văn hóa cấp đô thị tại thị trấn Trà My; các thiết chế văn hóa, thể thao các xã.

- Y tế: nâng cấp Trung tâm y tế huyện và Trạm y tế xã Trà Đông; xây dựng các trạm y tế xã đạt chuẩn quốc gia theo tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

- Giáo dục và đào tạo: đầu tư các nguồn lực để hoàn thành Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 11/01/2016 của UBND huyện về xây dựng trường mầm non, trường tiểu học, trường THCS đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2015 - 2020; đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất Trường THPT Bắc Trà My và Trường PTDT Nội trú Nước Oa đạt chuẩn.

- Dự án sắp xếp, bố trí dân cư: thực hiện sắp xếp, bố trí dân cư theo tinh thần Nghị quyết số 12/2017/NQ-HĐND ngày 19/4/2017 của HĐND tỉnh, giai đoạn 2018 - 2020 và các năm tiếp theo.

- Nghĩa trang: đầu tư xây dựng nghĩa trang nhân dân tập trung tại khối phố Minh Đông; xây dựng nghĩa trang các xã theo quy hoạch nông thôn mới được duyệt.

b) Nguồn lực: từ nguồn ngân sách Nhà nước và nguồn đầu tư từ khu vực ngoài ngân sách.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. UBND huyện Bắc Trà My có trách nhiệm:

- Công bố công khai quy hoạch được duyệt; quản lý, giám sát việc thực hiện quy hoạch xây dựng theo quy định;

- Xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện quy hoạch xây dựng phát triển đô thị, nông thôn, khu chức năng theo quy hoạch xây dựng vùng huyện được duyệt theo quy định tại Điều 48 Luật Xây dựng, Điều 28 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ và các quy định điều chỉnh bổ sung. Lưu ý, xây dựng kế hoạch rà soát, điều chỉnh các quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, theo định kỳ; đồng thời, lập kế hoạch và hướng dẫn UBND các xã thực hiện việc rà soát, điều chỉnh các hồ sơ quy hoạch xây dựng nông thôn phù hợp theo định hướng quy hoạch xây dựng vùng huyện đã duyệt;

- Phối hợp với các Sở, ngành liên quan đề xuất giải pháp quản lý triển khai thực hiện quy hoạch; lập kế hoạch đầu tư xây dựng, huy động nguồn vốn đầu tư để thực hiện các công trình hạ tầng kỹ thuật cấp huyện.

2. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát UBND huyện Bắc Trà My quản lý, triển khai Quy hoạch xây dựng vùng huyện Bắc Trà My được duyệt theo quy định.

3. Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội, các Sở, ngành liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chịu trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, phối hợp với UBND huyện Bắc Trà My trong quá trình quản lý, đầu tư phát triển theo đúng quy hoạch được duyệt.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Bắc Trà My và thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công ty Điện lực Quảng Nam;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, KTTH, KGVX, KTN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lê Trí Thanh